

AN INITIAL STEP TO LEARN ABOUT COMMON MISTAKES MADE BY KOREAN LANGUAGE LEARNERS AT THE SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGE - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Tran Ngoc Anh

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	22/6/2021	This study aims to provide general understanding of common errors among students' Korean learning process at The School of Foreign Language - Thai Nguyen University. In addition, the study also analyzes and investigates the error rate for students' Korean language learning. Research subjects include 120 students majoring in the Korean language of the school. Data collection tools base on modules in the Korean training program, learning outcomes, tests, language practice skills in the learning and training process of the 2020-2021 school year. Research results show that most students often encounter many basic errors that vary depending on each module, each stage of language acquisition. At the same time, the errors made by students also account for different proportions, of which non-transformative errors account for the highest rate of 78.9%, and errors in the form of text editing when compiling account for a low rate of 8.8%. In addition, the study also points out basic errors through typical and typical examples in the process of learning Korean. This study will be a useful reference source for lecturers teaching Korean language as well as a helpful guidance for learners to find suitable ways to avoid mistakes and enjoy an easier and more convenient Korean learning process.
Revised:	09/8/2021	
Published:	09/8/2021	
KEYWORDS		
Errors		
Korean		
Useful		
Easier		
Convenient		

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ CÁC LỖI THƯỜNG GẶP KHI HỌC TIẾNG HÀN QUỐC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Trần Ngọc Anh

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	22/6/2021	Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu khái quát về những lỗi cơ bản trong quá trình học tiếng Hàn Quốc của sinh viên trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Cụ thể nghiên cứu phân tích và điều tra về tỉ lệ mắc lỗi đối với việc học tiếng Hàn Quốc của sinh viên. Đối tượng nghiên cứu bao gồm 120 sinh viên theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc của trường. Các công cụ thu thập dữ liệu dựa theo các học phần tiếng Hàn trong chương trình đào tạo, các kết quả học tập, các bài kiểm tra, các kĩ năng thực hành ngôn ngữ trong quá trình học tập và rèn luyện của năm học 2020-2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết sinh viên thường gặp phải nhiều lỗi cơ bản khác nhau tùy theo từng học phần, từng giai đoạn đặc thù ngôn ngữ. Đồng thời các lỗi sinh viên mắc phải cũng chiếm tỉ lệ khác nhau, trong đó lỗi không biến âm chiếm tỉ lệ cao nhất 78,9%, lỗi hình thức soạn thảo văn bản khi biên dịch chiếm tỉ lệ thấp 8,8%. Thêm vào đó nghiên cứu cũng chỉ ra các lỗi sai cơ bản thông qua các ví dụ tiêu biểu, điển hình trong quá trình học tiếng Hàn Quốc. Nghiên cứu này không những là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các giáo viên tiếng Hàn quan tâm đến việc tìm hiểu về các lỗi sai mà còn giúp sinh viên có thể tìm ra được hướng khắc phục phù hợp nhằm học tiếng Hàn Quốc dễ dàng và thuận tiện hơn.
Ngày hoàn thiện:	09/8/2021	
Ngày đăng:	09/8/2021	
TỪ KHÓA		
Lỗi sai		
Tiếng Hàn Quốc		
Hữu ích		
Dễ dàng		
Thuận tiện		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4683>

Email: ngocanhkorean@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

45

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Khi đắc thụ một ngôn ngữ mới, người học thường sẽ phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau như làm quen ban đầu với bảng chữ cái, phân tích, tìm hiểu, so sánh đối chiếu... Đặc biệt, khi đắc thụ một loại ngôn ngữ chấp dính giống như tiếng Hàn Quốc, khi mà hệ chữ cái khác hoàn toàn với tiếng Việt, người học sẽ có những cảm nhận lạ lẫm, thú vị, thậm chí là cảm thấy khó về thứ ngôn ngữ mà mình đang theo học. Đồng thời, trong quá trình học tập, nghiên cứu tiếng Hàn Quốc, người học sẽ không tránh khỏi những sai sót, nhầm lẫn về mặt ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng... Tuy nhiên, học ngôn ngữ nói chung và học tiếng Hàn Quốc nói riêng chính là đi từ những điều cơ bản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ vi mô đến vĩ mô.

Lỗi cung cấp cho các nhà nghiên cứu những bằng chứng về quá trình đắc thụ ngôn ngữ, cung cấp cho người học những chiến lược học ngoại ngữ để khám phá ngôn ngữ đích [1]. Việc gặp lỗi sai là hoàn toàn bình thường, thậm chí trong quá trình học ngoại ngữ, việc mắc lỗi là cần thiết. Bằng cách phạm lỗi, chúng ta đã tạo ra cơ hội học cho bản thân mình và ghi nhớ lâu hơn.

Trong lĩnh vực phương pháp luận, có hai trường phái suy nghĩ liên quan đến lỗi của người học. Trường phái đầu tiên tin rằng ngay cả khi chúng ta đạt được một phương pháp giảng dạy hoàn hảo, những sai sót vẫn sẽ xảy ra vì sẽ luôn có những bất cập trong kỹ thuật giảng dạy của chúng ta. Tuy nhiên, trường phái thứ hai nói rằng vì chúng ta đang sống trong một thế giới không hoàn hảo, nên những sai sót sẽ luôn xảy ra [2].

Do sự gia tăng của các doanh nghiệp và đầu tư của Hàn Quốc, môi trường toàn cầu hóa và làn sóng văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam, số lượng người học tiếng Hàn ở Việt Nam ngày càng tăng. Người Việt Nam có nhu cầu hiểu và học về văn hóa Hàn Quốc rất cao, tuy nhiên sự đa dạng của các nền văn hóa đã gây ra nhiều hiểu lầm và đôi khi đã tạo ra những ý kiến sai lầm cho người học tiếng Hàn về văn hóa và con người Hàn Quốc [3].

Hàn Quốc và Việt Nam đều bắt nguồn từ cái nôi văn hóa của Trung Quốc nên trong quá trình đắc thụ tiếng Hàn Quốc cũng ít nhiều bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ Hán. Mặc dù là từ mượn từ tiếng Hán nhưng Hán-Hàn và Hán-Việt có những khác biệt nhất định về nghĩa, cách sử dụng và phần lời nói khiến người học dễ bị nhầm lẫn, đặc biệt là trong văn viết [4]. Đối với tiếng Hàn Quốc, tìm hiểu về một lỗi cụ thể nào đó chính là cung cấp chìa khóa cho phương pháp giảng dạy và học tập để ngày càng có nhiều người Việt Nam học tiếng Hàn Quốc [5]. Mỗi lỗi đều được tìm hiểu, phân tích dựa trên nhiều góc độ khác nhau cũng như theo cách tiếp cận của người học. Chẳng hạn, người học nước ngoài đang gặp khó khăn khi sử dụng kết thúc tính từ tiếng Hàn. Trong tiếng Hàn, vì đuôi của tính từ được sử dụng liên quan đến thì nên trước tiên cần hiểu rõ về thì. Tuy nhiên, ngay cả khi nhận thức về thì từ trước, vẫn có nhiều trường hợp mắc lỗi hình thái [6]. Hay khi phân tích và chữa lỗi về mặt ngữ pháp sẽ chú trọng đến lỗi sử dụng vĩ tố liên kết là một thao tác quan trọng trong dạy và học ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Hàn Quốc [7]. Ngoài ra các lỗi biên dịch về nội dung được minh họa và phân tích cụ thể như lỗi ngữ pháp, lỗi chọn lọc từ [8] cũng đánh giá được nguyên nhân phát sinh lỗi, tư duy của người học về tiếng Việt và tiếng Hàn Quốc.

Với vấn đề đặt ra như trên, chúng tôi tập trung vào hai nội dung nghiên cứu chính tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên là:

(1) Tìm hiểu khái quát những lỗi cơ bản sinh viên hay gặp phải khi lĩnh hội tiếng Hàn Quốc tại trường.

(2) Khảo sát tỉ lệ mắc từng lỗi giúp giảng viên và sinh viên có thể tìm ra hướng khắc phục hiệu quả, nâng cao chất lượng thực hành tiếng.

Các kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để phân tích các lỗi khi lĩnh hội ngôn ngữ Hàn Quốc, từ đó có cái nhìn tổng quan về ngôn ngữ mà sinh viên theo học. Với mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập cho sinh viên theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày rõ hơn về phương pháp thực hiện và các kết quả nghiên cứu đã đạt được.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết là kết quả nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp thu thập số liệu, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm và phương pháp lịch sử. Trên cơ sở nhận định, tổng hợp dữ liệu bài viết sẽ phân tích các lỗi sai cơ bản thường gặp của sinh viên từ khi bắt đầu quá trình học tiếng Hàn Quốc cho đến hết năm thứ 4 của sinh viên trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Đồng thời tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu từ các tài liệu thứ cấp, bài viết logic hóa các luận điểm để làm sáng tỏ các lỗi mà sinh viên hay gặp.

Thêm vào đó, bài viết khảo sát về một số lỗi thường gặp của sinh viên theo từng giai đoạn và dựa vào kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của giảng viên để đánh giá các lỗi cơ bản mà sinh viên hay gặp. Đối tượng khảo sát cho nghiên cứu này bao gồm 120 sinh viên đang theo học tiếng Hàn Quốc tại trường Trường Ngoại ngữ. Dữ liệu khảo sát được thực hiện bằng bảng hỏi, quan sát, đối chiếu dựa theo các học phần tiếng Hàn trong chương trình đào tạo, các kết quả học tập, các bài kiểm tra, các kĩ năng thực hành ngôn ngữ trong quá trình học tập và rèn luyện của năm học 2020-2021. Trong dữ liệu khảo sát có thể sinh viên sẽ mắc phải nhiều lỗi khác nhau, tuy nhiên bài nghiên cứu này chỉ tập trung vào một số lỗi cơ bản mà sinh viên thường hay gặp phải. Cuối cùng, bài viết tổng hợp, kết nối các kết quả nghiên cứu để đưa ra cái nhìn tổng quát về lỗi thường gặp của sinh viên khi học tiếng Hàn Quốc trong nhà trường.

Các thông tin và dữ liệu sau khi được khảo sát đều được phân tích, xử lý và biểu đạt bằng bảng biểu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ sở lý thuyết của phân loại lỗi

3.1.1. Đặc tính ngữ pháp của ngôn ngữ tiếng Hàn Quốc

Mỗi ngôn ngữ đều có những đặc thù riêng, khi học tiếng Hàn Quốc, sinh viên sẽ làm quen với những đặc thù trong ngữ pháp của tiếng Hàn, đó chính là những kiến thức cơ bản nhất, nền tảng nhất khi làm quen với ngôn ngữ của xứ sở Kim Chi.

- Động từ bao giờ cũng nằm ở cuối câu: 저는 밥을 먹습니다.
 - Trong cụm danh từ, định ngữ đi trước danh từ: 예쁜 여자
 - Trợ từ luôn nằm ở phía sau danh từ, đại danh từ: 할아버지께서
 - Phạm vi, ý nghĩa lớn luôn nằm ở phía trước ở trật tự trong câu
- 대한민국, 서울특별시, 마포구, 역삼동, 517-17, 청원빌딩 3층 2010호.
2021년 6월 15일

- Trật tự từng phần trong câu có thể thay đổi

저는 수영을 열심히 공부합니다/ 열심히 수영을 공부합니다, 저는.

Nếu không nắm chắc đặc tính ngữ pháp tiếng Hàn có thể dễ mắc một số lỗi như lỗi ngữ pháp, lỗi biên phiên dịch, lỗi tiếng Việt.

3.1.2. Các quy tắc ngữ âm phức tạp

Khác với tiếng Việt, tiếng Hàn có hệ thống quy tắc phát âm khá phức tạp như nối âm, biến âm, trọng âm, hữu khí âm hóa, âm vòm miệng hóa... Trong một câu đơn giản có thể là sự kết hợp của nhiều quy tắc phát âm khác nhau, nếu không nắm chắc kiến thức rất dễ khiến người học phát âm sai ngay từ đầu và hình thành thói quen khó sửa, đồng thời gây ảnh hưởng đến việc phát triển kĩ năng nghe của người học. Từ đó dễ mắc các lỗi như lỗi phát âm, lỗi đàm thoại.

3.1.3. Hệ thống từ vựng đa dạng

Từ vựng trong tiếng Hàn khá phong phú, do ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc từ thời xa xưa cùng với sự du nhập của các nền văn hóa khác nhau thời kì hiện đại nên hệ thống từ vựng tiếng Hàn bao gồm từ thuần Hàn, từ gốc Hán, từ ngoại lai, từ ngữ mới... Đặc điểm nhận dạng của

mỗi loại từ vựng tuy không phức tạp nhưng vẫn có những sinh viên nhầm lẫn giữa từ ngoại lai với từ thuần Hàn, nhầm lẫn giữa từ gốc Hán với từ thuần Hàn... Do đó sinh viên thường mắc lỗi từ vựng trong quá trình học tập và thực hành tiếng Hàn Quốc.

3.2. Phân tích một số lỗi thường gặp khi học tiếng Hàn Quốc của sinh viên trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

3.2.1. Lỗi phát âm

Khi bắt đầu học tập tiếng Hàn Quốc, làm quen với hệ chữ mới khác hoàn toàn so với tiếng Việt, điều đầu tiên sinh viên đối mặt chính là học cách phát âm. Do sự khác biệt về hệ chữ cái nên việc phát âm bước đầu sẽ gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt phát âm chưa chuẩn là điều hết sức bình thường mà đa phần các sinh viên đều mắc phải, cụ thể là các lỗi do chưa xác định đúng quy tắc phát âm.

+ Lỗi không Nối âm: Khác hẳn với tiếng Việt, trong tiếng Hàn Quốc, nếu âm tiết đầu kết thúc là phụ âm, âm tiết sau bắt đầu bằng phụ âm ㅇ hay nói cách khác là bắt đầu bằng nguyên âm, khi đọc sẽ nối phụ âm cuối của âm tiết trước cho âm tiết sau:

Ví dụ: 책이 Phát âm đúng: [채기] Sinh viên phát âm: [책이]

+ Lỗi không Biến âm: Trong tiếng Việt chúng ta thường viết như nào đọc như thế, nhưng tiếng Hàn Quốc có nét đặc biệt là khi một số phụ âm gặp nhau sẽ có sự biến đổi trong cách đọc. Đây có thể nói là lỗi mà sinh viên mắc nhiều và thường xuyên nhất. Nguyên nhân là do chưa ghi nhớ được quy tắc biến âm và có thói quen viết nào đọc thế trong tiếng Việt.

Ví dụ: 있는 Phát âm đúng: [인는] Sinh viên phát âm: [인는]

+ Lỗi không theo Âm vòm miệng:

Ví dụ: 같이 Phát âm đúng: [가치] Sinh viên phát âm: [가티]

+ Lỗi không theo Hữu khí âm hóa

Ví dụ: 축하하다 Phát âm đúng: [추카하다] Sinh viên phát âm: [축하하다]

+ Lỗi không lược bỏ phụ âm cuối ㅎ

Ví dụ: 좋아요 Phát âm đúng: [조아요] Sinh viên phát âm: [조하요]

Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ sinh viên mắc lỗi phát âm tương đối nhiều, đặc biệt là lỗi không biến âm chiếm 78,9%, đứng sau là lỗi không nối âm chiếm 31,6% (bảng 1). Đây cũng là hai lỗi mà sinh viên mắc nhiều nhất trong quá trình học.

Bảng 1. Lỗi phát âm thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi không nối âm	31,6%
2	Lỗi không biến âm	78,9%
3	Lỗi không theo âm vòm miệng	28,1%
4	Lỗi không theo hữu khí âm hóa	27,2%
5	Lỗi không lược bỏ phụ âm ㅎ khi gặp nguyên âm	16,7%

3.2.2. Lỗi ngữ pháp

Khi học các cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn Quốc, điểm nổi bật dễ nhận thấy của ngôn ngữ này là sử dụng tiểu từ khác nhau cho từng thành phần câu, động từ luôn đứng cuối câu và được chia theo từng tình huống cụ thể. Trật tự các thành phần trong câu cũng thay đổi ngược với tiếng Việt. Đặc biệt, khi chia một động từ, động từ có thể biến đổi khác hẳn với cấu tạo ban đầu. Tất cả những khác biệt trên dẫn đến sai sót, nhầm lẫn của các sinh viên khi bắt đầu lĩnh hội tiếng Hàn Quốc, cụ thể như sau:

+ Lỗi nhầm lẫn tiểu từ :

Ví dụ: Nhầm lẫn 에 với 에서

Câu tiếng Việt: Tôi học tiếng Hàn Quốc ở trường.

Câu đúng: 학교에서 한국어를 배워요.

Câu của sinh viên: 학교에 한국어를 배워요.

Phân tích: Trường học là nơi diễn ra hành động học nên tiểu từ 에서 sẽ được gắn vào danh từ nơi chốn 학교. Tuy nhiên sinh viên thường gắn tiểu từ 에, nhầm với tiểu từ chỉ đích đến.

+ Lỗi chia sai động từ, đặc biệt là từ bất quy tắc:

Ví dụ: Chia sai động từ 살다

Câu tiếng Việt: Tôi sống ở kí túc xá.

Câu đúng: 기숙사에 삽니다.

Câu của sinh viên: 기숙사에 살습니다.

Phân tích: Do động từ 살다 là động từ bất quy tắc ㄹ nên khi ㄹ gặp ㅅ thì ㄹ sẽ biến mất. Vì vậy sẽ được chia là 삽니다.

+ Lỗi nhầm lẫn cấu trúc:

Ví dụ: Nhầm lẫn cấu trúc ngữ pháp 아/어서 và (으)니까

Câu tiếng Việt: Vì mưa nên hãy mang theo ô.

Câu đúng: 비가 내리니까 우산을 가져가세요.

Câu của sinh viên: 비가 내려서 우산을 가져가세요.

Phân tích: Trong câu có 2 mệnh đề liên kết với nhau bởi cấu trúc liên kết Vì...nên. Tuy nhiên về sau lại kết thúc bằng hình thức mệnh lệnh nên chúng ta sẽ sử dụng cấu trúc (으)니까.

+ Lỗi nhầm lẫn về trật tự câu, cụm từ

Ví dụ: Người trồng cây trong nhà để trang trí nội thất ngày càng tăng lên

Câu đúng: 꾸미려고 집안에서 나무를 심는 사람이 많아집니다.

Câu của sinh viên: 사람은 나무를 심는 집에서 많습니다.

Phân tích: Chưa phân biệt được thành phần câu nên theo thói quen sẽ viết theo trật tự thành phần câu tiếng Việt.

Bảng kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ mắc lỗi ngữ pháp của sinh viên qua các bài kiểm tra định kỳ, bài tập thực hành trên lớp khá nhiều và đồng đều ở từng lỗi khác nhau, trong đó lỗi nhầm lẫn trật tự câu, cụm từ chiếm tới 63,7% (bảng 2).

Bảng 2. Lỗi ngữ pháp thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi nhầm lẫn tiểu từ	33,6%
2	Lỗi chia sai đuôi kết thúc câu, đặc biệt là từ bất quy tắc	40,7%
3	Lỗi nhầm lẫn cấu trúc ngữ pháp	49,6%
4	Lỗi nhầm lẫn trật tự câu, cụm từ	63,7%

3.2.3. Lỗi đàm thoại (Khi học khẩu ngữ)

Bảng 3. Lỗi đàm thoại thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi phát âm chưa chuẩn	66,7%
2	Lỗi thiếu ngữ điệu	55,3%
3	Lỗi thiếu kính ngữ	46,5%

Khi luyện tập giao tiếp tiếng Hàn Quốc, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp mà bản thân tích lũy được để thực hành kĩ năng nói. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng, không ít sinh viên đã mắc phải những lỗi cơ bản, cụ thể như sau:

+ Lỗi phát âm chưa chuẩn: Giống như bất kỳ ngôn ngữ nào trên thế giới, với sự phân hóa vùng miền thì hiện tượng giọng địa phương, phát âm theo vùng miền là điều dễ hiểu. Thêm vào đó, khi học tiếng Hàn Quốc, người học dễ phát âm sai do sự thiếu đầu tư về ngữ âm, chưa nắm chắc quy luật phát âm.

Ví dụ: 집에 무엇이 있어요?

Câu đúng: [지베 무어시 인썸요?]

Câu của sinh viên: [집에 무엇이 인썸요?]

Phân tích: Khi phát âm chưa chú ý hoàn toàn đến quy tắc nối âm, chỗ thì nối âm chỗ thì không dẫn đến phát âm sai từ 집에

+ Lỗi thiếu ngữ điệu: Tiếng Hàn Quốc là ngôn ngữ khi nói thể hiện sự mềm dẻo, uyển chuyển, lên bổng xuống trầm tùy theo từng tình huống hội thoại cụ thể. Tuy nhiên, ban đầu khi tiếp cận với tiếng Hàn Quốc, sinh viên thường ít để ý đến ngữ điệu thậm chí cảm thấy ngại ngùng khi luyện tập đúng theo ngữ điệu tiếng Hàn Quốc.

Ví dụ: 시간이 있어요?

Câu đúng: 시간이 있어요?

Câu của sinh viên: 시간이 있어요.

Phân tích: Trong câu nghi vấn tiếng Hàn Quốc, cần nhấn giọng ở cuối câu, tức là cần có cao độ khi phát âm ở đuôi kết thúc. Tuy nhiên, một số sinh viên đặc biệt là sinh viên mới học thường không chú ý đến điều này nên câu nghi vấn lại phát âm theo ngữ điệu câu trần thuật.

+ Lỗi thiếu kính ngữ: Đây là lỗi mà sinh viên mắc nhiều và thường xuyên. Do ảnh hưởng của văn hóa lên ngôn ngữ, mà tiếng Hàn Quốc có sự phân biệt rõ ràng giữa các tầng lớp, các thế hệ. Khi đàm thoại với cấp trên hay với người lớn tuổi, chúng ta phải sử dụng kính ngữ để thể hiện sự tôn trọng của mình. Kính ngữ trong tiếng Hàn biểu hiện rõ nét với chủ thể, với người nghe và từ loại.

Ví dụ: Quý công ty được thành lập khi nào ạ?

Câu đúng: 귀사가 언제 설립되었습니다?

Câu của sinh viên: 귀사가 언제 설립되었어요?

Phân tích: Trong câu trên, cụm từ “Quý Công ty” đã được dùng kính ngữ, tuy nhiên đuôi kết thúc cũng cần kính ngữ để có được một câu với kính ngữ hoàn chỉnh, nên sẽ sử dụng (으)시다 gắn vào động từ. Tuy nhiên khi thực hành, một số sinh viên thường không chú ý đến điều này.

Số liệu thống kê (bảng 3) cho thấy khi đàm thoại tiếng Hàn Quốc, lỗi nhìn thấy nhanh nhất là sinh viên thường hay bỏ qua quy tắc phát âm, dẫn đến phát âm sai chiếm 66,7%, hay quên kính ngữ khi nói chuyện với người lớn tuổi, mà đây là vấn đề người Hàn Quốc khá coi trọng, chiếm 46,5%.

3.2.4. Lỗi từ vựng

Từ vựng là một kho dữ liệu vô cùng cần thiết và không thể thiếu đối với người học ngoại ngữ. Đặc biệt, tiếng Hàn Quốc bị ảnh hưởng bởi văn hóa Trung Quốc và các quốc gia khác nên từ vựng cũng được tạo nên một cách đa dạng bởi các từ Hán, từ ngoại lai và các từ mới du nhập theo xu hướng. Cũng chính bởi lẽ đó, sinh viên cũng dễ nhầm lẫn khi hấp thụ một lượng lớn từ vựng tiếng Hàn Quốc, bao gồm những lỗi từ vựng cơ bản sau:

+ Lỗi nhầm lẫn giữa các từ, cặp từ dễ gây nhầm lẫn

Ví dụ: 걷다 và 걸다

걷다 và 걸다 có cách viết khác nhau nhưng khi kết hợp với đuôi kết thúc 아/어요 thì giống nhau đều chuyển thành 걸어요. Vì thế rất dễ gây nhầm lẫn nếu không dựa vào văn cảnh để tìm được nghĩa chính xác.

+ Lỗi về từ vựng Hán Hàn

Ví dụ: 한류

한류 là từ gốc Hàn với nghĩa “Luồng khí lạnh” và “Làn sóng Hàn Quốc”. Một từ gốc Hán có thể cho nhiều nghĩa khác nhau, nếu không chú ý sẽ dễ gây nhầm lẫn.

+ Lỗi về từ vựng ngoại lai

Ví dụ: 플랫폼

Đây là từ vựng ngoại lai, từ mượn tiếng Anh “platform” mang nghĩa “nền tảng”. Khi học tiếng Hàn, một số sinh viên thường không nhận ra đây là từ mượn nên không hiểu được ý nghĩa của câu.

+ Lỗi về từ ngữ mới

Ví dụ: 혼밥

혼밥- Đây là từ có nghĩa 혼자 밥을 먹는 것. (Ăn cơm một mình).

Như chúng ta thấy là 밥 cơm, 혼 trong từ 혼자 nghĩa là một mình, 혼밥 là một từ ngữ mới được tạo ra trong quá trình giao tiếp hằng ngày hoặc vay mượn từ mà thành. Đa số người học thường thiếu hụt kiến thức về mảng từ ngữ mới do chưa có cơ hội tiếp xúc và làm quen với sự thay đổi liên tục về ngôn ngữ giao tiếp của thời đại. Vì thế sẽ gặp nhiều khó khăn và nhầm lẫn khi học tiếng Hàn. Nếu có thể tích lũy được nhiều từ ngữ mới sẽ vô cùng hữu ích và hiệu quả để nâng cao năng lực thực hành tiếng của bản thân.

Kết quả nghiên cứu cho thấy lỗi nhầm lẫn giữa các từ, cặp từ dễ gây nhầm lẫn chiếm tỉ lệ cao nhất 68,4%, trong đó lỗi nhầm lẫn từ Hán Hàn chiếm có 16,7% (bảng 4). Điều này cũng phản ánh chính xác nguyên nhân là do trong tiếng Hàn có nhiều từ, cặp từ khá giống nhau, chỉ cần chia đuôi kết thúc giống nhau là đã có hai từ giống hệt nhau, nhưng khác nghĩa.

Bảng 4. Lỗi từ vựng thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi nhầm lẫn giữa các từ, cặp từ dễ gây nhầm lẫn	68,4%
2	Lỗi nhầm lẫn từ vựng Hán Hàn	16,7%
3	Lỗi nhầm lẫn từ vựng ngoại lai	21,1%
4	Lỗi nhầm lẫn từ ngữ mới (신조어)	53,5%

3.2.5. Lỗi khi Biên phiên dịch

Biên phiên dịch là những học phần bắt buộc phải hoàn thành đối với những sinh viên theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc. Biên dịch tiếng Hàn là công tác chuyển đổi bằng chữ viết tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại theo dạng văn bản, văn tự, chữ viết. Phiên dịch tiếng Hàn là dùng lời nói để chuyển đổi từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại. Trong Biên phiên dịch tiếng Hàn, một bản dịch tốt là một bản dịch diễn đạt tự nhiên, đầy đủ, chính xác ý nghĩa và có văn phong, cách hành văn của người Hàn Quốc. Tuy nhiên, trong quá trình học biên phiên dịch, một số sinh viên vẫn thường mắc một số lỗi cơ bản dẫn đến bản dịch chưa được tự nhiên, thiếu tính chính xác, cụ thể gồm các lỗi sau:

- Lỗi về nội dung: Bao gồm các lỗi Lỗi ngữ pháp, Lỗi lựa chọn từ, Lỗi văn phong, Lỗi ngữ dụng, Lỗi dịch sai nội dung, Lỗi ghi nhớ văn bản gốc.

- Lỗi về hình thức (đối với biên dịch): Lỗi soạn thảo văn bản (không căn chỉnh lề, giãn dòng, phong chữ, chính tả...)

- Lỗi về hình thức (đối với phiên dịch): Lỗi tâm lý (thiếu tự tin, run rẩy...)

Bảng 5. Lỗi Biên phiên dịch thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi ngữ pháp	50,4%
2	Lỗi lựa chọn từ	45,1%
3	Lỗi văn phong	53,1%
4	Lỗi ngữ dụng	18,6%
5	Lỗi dịch sai nội dung	44,2%
6	Lỗi ghi nhớ văn bản gốc	68,1%
7	Lỗi soạn thảo văn bản	8,8%
8	Lỗi tâm lý	40,7%

Số liệu khảo sát cho thấy khi biên dịch, lỗi ghi nhớ văn bản gốc và lỗi tâm lý chiếm tỉ lệ khá cao (bảng 5), sinh viên chưa hoàn toàn tự tin khi đứng dịch, vẫn còn run rẩy, lo lắng và thậm chí mất bình tĩnh khi dịch, điều này ảnh hưởng khá nặng nề đến kết quả dịch. Còn đối với biên dịch thì lỗi ngữ pháp và lỗi văn phong lại chiếm tỉ lệ cao trên 50%.

3.2.6. Lỗi tiếng Việt

Lỗi tiếng Việt là lỗi thường gặp khi dịch chuyển các câu từ tiếng Việt sang tiếng Hàn. Đại đa số sinh viên thường chưa xác định đúng bản chất ngữ pháp trong câu tiếng Việt, dẫn đến thực hành kĩ năng nói, kĩ năng viết tiếng Hàn vẫn còn phát sinh nhiều lỗi, cụ thể như sau:

- + Lỗi nhầm lẫn xác định các thành phần trong câu
- + Lỗi nhầm lẫn từ loại

Số liệu minh họa (bảng 6) cho thấy sinh viên mắc lỗi tiếng Việt khá nhiều mặc dù là người Việt, sinh viên chưa thực sự nắm chắc ngữ pháp, chưa phân biệt được chủ ngữ, tân ngữ, định ngữ trong câu văn tiếng Việt. Lỗi nhầm lẫn các thành phần câu chiếm tới 67,9%.

Bảng 6. Lỗi tiếng Việt thường gặp

STT	Tên lỗi	Tỉ lệ sinh viên mắc lỗi
1	Lỗi nhầm lẫn xác định các thành phần trong câu	67,9%
2	Lỗi nhầm lẫn từ loại	59,4%

3.3. Phân tích nguồn gốc lỗi và đề xuất một số giải pháp khắc phục lỗi

3.3.1. Phân tích nguồn gốc lỗi

Qua kết quả nghiên cứu trên cho thấy tỉ lệ sinh viên mắc lỗi vẫn chiếm đại đa số, nguyên nhân chủ yếu liên quan đến bốn vấn đề chính:

- Chưa nắm chắc kiến thức về ngữ âm, từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn cơ bản.

Ví dụ: Cấu trúc ngữ pháp chỉ nguyên nhân, lý do trong tiếng Hàn rất đa dạng, tùy theo tình huống, ngữ cảnh khác nhau sẽ áp dụng một cấu trúc khác nhau. Nếu nguyên nhân gây ra mang tính khách quan, do điều kiện tự nhiên thì áp dụng cấu trúc (으)로 인해, nếu nguyên nhân mang tính tiêu cực, đổ lỗi thì áp dụng 는 바람에... Tuy nhiên, do chưa nắm chắc tình huống sử dụng, nên khi thực hành tiếng đa phần sinh viên sử dụng không đúng.

- Thói quen sử dụng ngôn ngữ theo tiếng mẹ đẻ.

Ví dụ: Khi nói tiếng Việt “Tôi ăn cơm” sang tiếng Hàn, sinh viên theo thói quen sẽ nói động từ “ăn” ngay sau chủ ngữ “tôi”, mà quên mất rằng động từ “ăn” trong tiếng Hàn phải đứng cuối câu. Hay như khi phát âm từ “백만”, theo thói quen tiếng Việt viết nào đọc thế, nên sinh viên phát âm sai, quên rằng trong từ có quy tắc biến âm. Chính những thói quen này dẫn đến sinh viên sẽ mắc những lỗi sai về ngữ pháp, phát âm....

- Thiếu kiến thức nền tảng về mặt ngôn ngữ.

Nhiều sinh viên chưa nắm được kiến thức nền tảng về từ loại, thành phần câu, nhầm lẫn giữa tính từ với trạng từ, giữa nội động từ với ngoại động từ. Chẳng hạn như câu tiếng Việt đơn giản “Tôi ăn cơm”, sinh viên có thể xác định thành phần câu dễ dàng, nhưng khi cho một câu phức tạp hơn như “Những người đàn ông đeo kính, mặc sơ mi trắng ở đằng kia đang nói chuyện với giám đốc Kim” thì sinh viên lại không xác định được thành phần câu. Thiếu đi kiến thức cơ bản này khiến nhiều sinh viên gặp khó khăn khi thực hành tiếng, do đó thường mắc phải những lỗi về biên phiên dịch, lỗi ngữ dụng.

- Thiếu kĩ năng mềm. Đây là lý do khiến nhiều sinh viên chưa đủ tự tin, tâm lý vẫn rụt rè, run sợ khi thực hành tiếng, ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng giao tiếp, dẫn đến mắc các lỗi về đàm thoại, thuyết trình, làm việc nhóm, phiên dịch trước đám đông...

3.3.2. Đề xuất một số giải pháp khắc phục lỗi

Để khắc phục được những lỗi cơ bản này đòi hỏi người dạy và người học cần phải có phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu một cách khoa học, tích cực, sáng tạo và hiệu quả.

Đối với giảng viên:

- Dựa vào nguyên nhân gây ra lỗi của sinh viên trong quá trình giảng dạy, có thể thay đổi cách tiếp cận lý thuyết cho sinh viên. Chẳng hạn, khi học quy tắc biến âm, giảng viên thường cho sinh viên tiếp cận quy tắc trước rồi cho ví dụ. Nhưng cách tiếp cận này thực tế sinh viên khi phát âm

vẫn mắc nhiều lỗi. Do vậy, có thể áp dụng cách tiếp cận khác như viết cho sinh viên ví dụ trước, sau đó cho nghe, khi nghe sinh viên sẽ phát hiện ra phát âm không giống như viết, như vậy sẽ khơi dậy sự tò mò, so sánh có thể khiến sinh viên nhớ lâu hơn.

- Hình thành thói quen cho sinh viên sử dụng tiếng Hàn ngược với tiếng Việt, nhắc nhở thường xuyên khi sinh viên chuẩn bị thực hành tiếng.

- Thường xuyên thay đổi phương pháp luyện tập, thực hành tiếng theo nhiều hình thức khác nhau như từ hội thoại trực tiếp sang thu âm, ghi hình...

- Cung cấp kiến thức văn hóa, xã hội liên quan đến Việt Nam và Hàn Quốc.

Đối với sinh viên:

- Ôn luyện và ôn luyện lại những kiến thức đã và đang học một cách bài bản, khoa học.

- Tiếp tục củng cố, trau dồi, kiên trì luyện thực hành từng ngày để nâng cao năng lực tiếng cũng như sự tự tin khi giao tiếp.

- Thường xuyên đổi mới cách thức và phương tiện dụng nạp kiến thức. Chẳng hạn kỹ năng đọc đang áp dụng cách thức truyền thống là ngồi đọc, thay vào đó có thể thử luyện bằng việc đọc hay viết qua hình ảnh....

- Chia thời gian học tập ra thành nhiều khoảng khác nhau.

- Tích lũy kiến thức kỹ năng mềm giúp phát triển bản thân hoàn thiện hơn, giao tiếp chủ động và tự tin hơn.

- Học thuộc lòng và lặp đi lặp lại thường xuyên.

- Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, nâng cao tinh thần giao lưu học hỏi.

4. Kết luận

Nâng cao hiệu quả và chất lượng học tập ngoại ngữ nói chung và tiếng Hàn Quốc nói riêng luôn là vấn đề dành được nhiều sự quan tâm của đông đảo sinh viên và các thầy cô trong giai đoạn hiện nay. Trong quá trình dạy ngôn ngữ Hàn Quốc, việc người học mắc lỗi là vấn đề luôn luôn xảy ra đồng thời cũng vô cùng cần thiết để có sự phân tích, đối chiếu, so sánh từ đó đưa ra những phương pháp giảng dạy, học tập hiệu quả nhằm tránh những sai lầm cơ bản.

Bài báo đã trình bày những lỗi cơ bản thường hay mắc phải của sinh viên một cách khái quát và hệ thống. Tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu và phân tích lỗi một cách cụ thể và chi tiết hơn trong những nghiên cứu tiếp theo nhằm đưa ra những giải pháp và hướng khắc phục tối ưu trong giảng dạy cũng như học tập ngôn ngữ tiếng Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] S. P. Corder, "The Significance of Learners' Errors," *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, vol. 5, pp. 161-170, 1967.
- [2] N. Amara, "Hassiba Benbouali, The Importance of Correcting Students' Errors in EFL," *Journal of Languages and Translation*, vol. 01, no. 01, pp. 16-22, January 2021.
- [3] T. P. M. Nguyen, "A study on communication barriers and solutions between Korean and Vietnamese cultures," (in Vietnamese), *Korea Liberal Education Association International Conference*, 11/2014, pp. 301-308.
- [4] T. H. S. Nguyen, "A Study on Errors of Sino-Korean by Vietnamese Learners - With Writing Materials Analysis," *Korean Language Education Research*, vol. 55, pp. 211-232, June 2014.
- [5] L. Beong Un, "Grammatical Error analysis of Vietnamese learners's writing," *Journal of Korean Language*, vol. 52, pp. 105-130, August 2011.
- [6] Y. Seung Seob, "The error of the ending Prenoun form and the education device," *Journal of Korean Language and Literature Association*, vol. 48, pp. 301-330, February 2010.
- [7] Q. G. Pham and T. T. Nguyen, "Interest survey of students of beginning level on use of linked word '-(으)ㄴ/는 데' and recommended practical teaching methods," (in Vietnamese), *Korean Journal*, vol. 2, no. 32, pp. 72-81, May 2020.
- [8] T. H. Do, "Survey on translation errors of third-year students at University of Foreign Languages and International Studies - Vietnam National University Hanoi," (in Vietnamese), *Journal of Foreign Studies - VNU University of Foreign Languages*, vol. 34, no. 1, pp. 80-90, 2018.